

Số: /BC-TCTĐA06

Lạng Giang, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” 06 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06/CP); Tổ công tác Đề án 06 huyện Lạng Giang báo cáo kết quả triển khai, thực hiện 06 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án đã được Huyện uỷ, UBND huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt; Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28/04/2023 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về lãnh đạo đẩy mạnh triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo. UBND huyện đã thường xuyên kiện toàn Tổ công tác cấp huyện; ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch giao nhiệm vụ với lộ trình thực hiện cụ thể cho các phòng, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đảm bảo việc triển khai, thực hiện Đề án 06/CP đạt hiệu quả trên địa bàn huyện.

(Chi tiết ban hành văn bản chỉ đạo tại Phụ lục kèm theo)

Tổ Đề án 06/CP huyện đã chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; ban hành Kế hoạch số 54/KH-TCTTKĐA ngày 22/02/2023 tổ chức kiểm tra việc sử dụng 7 phương thức thay thế khi Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 theo Luật cư trú năm 2020. Kết quả đã thực hiện kiểm tra 100% bộ phận một cửa các cấp, qua kiểm tra, cán bộ, công chức đều nắm rõ các thao tác truy cập, đăng nhập và tra cứu dữ liệu trên phần mềm một cửa điện tử có kết nối với CSDLQG về DC, không có hồ sơ yêu cầu công dân phải xuất trình Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú sau ngày 31/12/2022.

Tổ Đề án 06/CP huyện tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 16/03/2023 về Triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ ngành địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. Đẩy mạnh hoàn thành các nhiệm vụ đã đặt ra của Đề án.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư

Tiếp tục tham mưu theo ngành dọc hoàn thiện các thể chế, chính sách, pháp luật nhằm thực hiện tốt phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư.

2. Tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử.

2.1. Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an

2.2. Kết quả triển khai 14 dịch vụ công ngoài ngành Công an

(Có phụ lục kết quả thực hiện 25DVC thiết yếu kèm theo)

Đánh giá: Trong 25 DVC đang triển khai của Đề án 06, tổng số hồ sơ tiếp nhận: **23.043** hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến: **20.013** hồ sơ, đạt **87.17%**.

- Tỷ lệ đăng ký DVC cao: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (100%), Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (100%), Đăng ký tạm trú (99.5%), thông báo lưu trú (99.4%), Đăng ký thường trú (98.9%), liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (95.87%), Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (93%); Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (100%), xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD (100%), Khai báo tạm vắng (100%), Đăng ký khai tử (81%), Đăng ký kết hôn (72%), Đăng ký khai sinh (69%), Cấp lại, đổi thẻ CCCD (90.5%).

- Tỷ lệ đăng ký DVC thấp: Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (0%); Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (0%).

- Thủ tục không phát sinh hồ sơ: Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí.

2.3. Kết quả triển khai dịch vụ công của các phòng, UBND các xã, thị trấn:

- Kết quả triển khai các dịch vụ công: Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các thủ tục mức độ 3, 4 trên môi trường điện tử đang được tăng cao.

+ UBND huyện: Tiếp nhận **2.347/4.570** đạt tỷ lệ **51,4%**.

+ UBND các xã, thị trấn: Tiếp nhận **12.401/13.893** đạt tỷ lệ **89,3%**.

- UBND các xã thị trấn đã bố trí máy tính, máy scan, đường truyền kết nối Internet; bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

- Kết quả thực hiện việc số hoá dữ liệu theo chỉ đạo của UBND tỉnh: Đã tiến hành số hóa với dữ liệu 2022, tiếp tục số hóa các dữ liệu đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2.4. Đánh giá các tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân: Tỷ lệ tiếp nhận trên cổng DVC chưa cao do toàn bộ người dân chưa có đủ các yêu cầu kỹ thuật cần thiết (*sim chính chủ, chữ ký số, tài khoản ngân hàng...*) để thực hiện mức độ DVC cấp độ 4.

- Giải pháp: Tiếp tục thực hiện đồng bộ hóa các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao tỷ lệ DVC trực tuyến.

3. Việc thực hiện các nhóm tiện ích

3.1. Kết quả triển khai việc khám chữa bệnh bằng thẻ Căn cước công dân thay thế Bảo hiểm y tế theo Công văn số 931/BYT-BHXH ngày 28/2/2022.

Tính đến ngày 12/06/2023, đã có hơn **10.945** lượt công dân sử dụng thẻ CCCD trong khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế thành công. Tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện đều đã sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT gồm có 22 trạm y tế, 01 bệnh viện, 02 phòng khám, 01 trung tâm y tế.

Việc sử dụng thẻ CCCD trong khám, chữa bệnh tạo nhiều thuận lợi cho người dân, giảm giấy tờ cho công dân.

3.2. Kết quả khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thông qua kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về DC và cổng DVC 1 cửa điện tử của huyện) trong giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

- Hiện nay, CSDLQG về DC đã được chia sẻ, kết nối ổn định với các cơ sở dữ liệu ngoài ngành bao gồm:

+ Cơ sở dữ liệu về Tư pháp: Liên thông cấp số định danh cho **1.471** trẻ em mới sinh; phục vụ cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu cho **3.012** thông tin công dân trên CSDLQG về DC. Trong 06 tháng đã thực hiện liên thông trong cấp số định danh cho trẻ mới sinh **1.471** trường hợp.

+ Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm: Tích cực hoàn thiện, đồng bộ, phục vụ cập nhật, xác thực thông tin cấp bảo hiểm cho công dân.

+ Cơ sở dữ liệu về tiêm chủng: Cập nhật, đồng bộ dữ liệu tiêm chủng trên CSDLQG về DC 307.040 trường hợp (*Mũi 1: 124.657; Mũi 2: 110.329; Mũi 3: 72.054*) phục vụ công tác phòng, chống dịch.

+ Cơ sở dữ liệu về Nghị Quyết 68 của Chính phủ: Cập nhật thông tin của 480 trường hợp được hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, đã cung cấp thông tin cho các đơn vị chức năng hoàn thiện chi trả 584.728.000đ tới tận tay nhân dân.

- Thực hiện theo lộ trình của Đề án 06, Các phòng, cơ quan đơn vị thực hiện việc rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về DC theo yêu cầu của UBND tỉnh và Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy mạnh mẽ việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của huyện và Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3.3. Kết quả thu nhận hồ sơ CCCD và định danh điện tử

3.3.1. Công tác cấp CCCD

Trong 06 tháng (*tính từ 11/12/2022– 10/06/2023*), Công an huyện Lạng Giang đã thu nhận được **6.420** hồ sơ cấp CCCD. Đã hoàn thiện gửi file về Cục C06, Bộ Công an tổng số **6.419** hồ sơ, nhận về **4.353** thẻ CCCD, kịp thời trả cho công dân phục vụ giao dịch. Công an huyện đã triển khai nội dung cấp CCCD kết hợp với cấp Định danh điện tử cho công dân đảm bảo theo yêu cầu phục vụ phát triển công dân số, kết quả đã thu nhận được **29.159** hồ sơ định danh điện tử mức độ 2. Tính theo lũy kế, toàn huyện đã kích hoạt được 71.879 tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2.

3.3.2. Công tác cấp Định danh điện tử

Hiện toàn huyện còn khoảng **409 trường hợp chưa được cấp CCCD**, số lượng còn lại ít, tuy nhiên địa bàn rộng, phân tán ở nhiều nơi; Tổ đề án 06/CP huyện đã chỉ đạo, yêu cầu sự vào cuộc của các cấp, các cơ quan, các đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến CCCD, ĐDDT; thực hiện đồng bộ các giải pháp như, đến tận nhà người dân để thu nhận, gọi điện thoại hướng dẫn công dân đến các điểm thu nhận CCCD gần nhất để làm (*không cần phải về nơi thường trú*), bố trí phương tiện đưa đón công dân đi làm CCCD... Hiện các đơn vị đang gấp rút phấn đấu hoàn thành xong việc cấp CCCD trước ngày 15/7/2023.

*** Kết quả thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho cán bộ, viên chức trong đơn vị.**

Đã chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thành lập các tổ rà soát, kích hoạt định danh cho công dân trên địa bàn. Tại các thôn, tổ dân phố giao Trưởng thôn làm tổ trưởng, với nòng cốt là Tổ Đề án 06/CP, Tổ Công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, hội phụ nữ (tổ công tác tối thiểu 10 người) và giao chỉ tiêu cho tổ chịu trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục cấp và kích hoạt tài khoản ĐDDT. Đã giao Công an huyện tiến hành tập huấn xong cho lực lượng tham gia hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Đã chỉ đạo 100% cán bộ, viên chức UBND huyện tiến hành thu nhận hồ sơ định danh điện tử.

3.4. Triển khai An sinh xã hội

- Phòng Lao động-Thương binh và xã hội tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 10/3/2023 về việc tổ chức thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Lạng Giang; UBND cấp xã đã triển khai việc đăng ký hình thức nhận trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, kết quả cụ thể:

Tổng hợp đến ngày 06/6/2023: đã thực hiện rà soát được 10.932/12.220 đối tượng (đạt 89,5%), trong đó: Số đối tượng đăng ký nhận trợ cấp trực tiếp: 5.140 người, Số đối tượng đăng ký nhận qua tài khoản: 5.792 người (Số đối tượng đã có tài khoản: 5.006 người, Số đối tượng chưa có tài khoản: 786 người). Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT đã phối hợp với các xã, thị trấn mở được 333 tài khoản cho các đối tượng có nhu cầu. Tổng số đối tượng đang nhận trợ cấp an sinh xã hội hàng tháng (*thuộc phạm vi điều chỉnh của Kế hoạch số 64/KH-UBND*) trên địa bàn huyện là: 12.219 người (trong đó 8.695 đối tượng bảo trợ xã hội; 3.524 đối tượng người có công.)

4. Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”: Kết quả thực hiện các công tác làm sạch của các ngành, các cấp trong phối hợp làm sạch dữ liệu dân cư và các dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị, phục vụ kết nối, chia sẻ Dữ liệu dân cư.

- Thực hiện theo chỉ đạo của Công an tỉnh, Công an huyện đã chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với cơ quan tư pháp, thương binh và xã hội tiến hành rà soát, đối chiếu thông tin dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Hiện tại toàn bộ dữ liệu đã được làm sạch 99%, còn một số trường hợp chưa thể làm sạch đang kiến nghị Bộ Công an tiến hành làm sạch theo quy định.

- Công an huyện đã chỉ đạo Công an các xã, thị trấn trong làm sạch dữ liệu dân cư, làm sạch dữ liệu BHXH, BHYT, phối hợp với hộ Cựu chiến binh xã nhập thông tin lên hệ thống CSDLQG về DC; Tiến hành phối hợp với cán bộ Lao động thương binh và xã hội cấp xã nhập thông tin người lao động. Kết quả đã nhập được Hội người cao tuổi **5.018** trường hợp, Hội nông dân **3.761** trường hợp, Hội Cựu chiến binh **4.330** trường hợp.

5. Công tác tuyên truyền về công tác triển khai Đề án 06/CP đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương.

- **Kết quả tuyên truyền:** Đã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, UBND các xã, thị trấn phát thanh tuyên truyền về Đề án 06/CP, tiện ích của CCCD gắn chip điện tử, lợi ích của việc thực hiện các Dịch vụ công trực tuyến; định danh, xác thực điện tử và 25 dịch vụ công thiết yếu trên hệ thống Đài truyền thanh huyện và đài truyền thanh các xã, thị trấn. Tiếp tục duy trì triển khai treo 145 băng zôn, 80 áp phích, 450 poster; tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở với 1.578 tin, bài trong đó có 75 tin, bài tuyên truyền về công tác chuyển đổi số, tuyên truyền sử dụng dịch vụ công quốc gia, định danh điện tử. Trong 06 tháng đã tổ chức đăng 38 bài tuyên truyền với 10.011 lượt tuyên truyền, thực hiện tốt công tác đăng thông tin duy trì tối thiểu 02 bài/tuần đối với các trang Zalo, Fanpage của các đơn vị thu hút hơn 39.000 lượt người xem, tương tác. Thực hiện tuyên truyền bằng màn hình Led chạy chữ dọc trước khối tòa nhà UBND huyện.

- Hình thức tuyên truyền và phản ứng của người dân: Đã tiến hành tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp thôn, xã; các trang thông tin điện tử của huyện, Zalo, fanpage của Công an các cấp kết hợp với tuyên truyền trực tiếp, gặp gỡ, hội nghị. Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao thường xuyên cập nhật, thông tin, tuyên truyền Đề án 06 của Chính phủ, ý nghĩa, mục tiêu của Đề án cũng như tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06 trên hệ thống Đài truyền thanh huyện với thời lượng từ 02-03 bài tuyên truyền/tuần; đồng thời chỉ đạo đài cơ sở tiếp âm. Cổng thông tin điện tử huyện cũng như Trang thông tin của Công an huyện, Công an các xã, thị trấn trên mạng xã hội thường xuyên cập nhật, tuyên truyền phổ biến để cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn để Nhân dân hiểu rõ lợi ích của Đề án, chủ động phối hợp triển khai thực hiện. Người dân có phản ứng tốt, đồng tình, ủng hộ chủ trương của nhà nước.

- **Tồn tại, vướng mắc:** Việc tuyên truyền đã được quan tâm tuy nhiên một bộ phận nhân dân còn hạn chế, tỉ lệ sử dụng thiết bị điện tử thông minh ở khu vực nông thôn còn thấp, người dân còn tâm lý e ngại muốn đến thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp cũng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện Đề án cũng như thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

- Nguyên nhân:

+ **Khách quan:** Việc tuyên truyền đã được nâng cao tuy nhiên mỗi thủ tục hành chính lại có những yêu cầu riêng, khác nhau, tính nghiệp vụ cao nên công dân khó thực hiện mà muốn đến cơ quan chuyên môn để được hướng dẫn. Công dân chưa có kỹ số, tài khoản thanh toán trực tuyến nên khó tiếp cận mức độ 4.

+ **Chủ quan:** Tỷ lệ Sim rác của người dân trên địa bàn huyện còn nhiều, chưa được chuẩn hóa chính chủ thông tin thuê bao, ảnh hưởng đến quá trình đăng ký tạo tài khoản dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công các cấp, các ngành.

6. Kết quả thực hiện các nội dung khác theo lộ trình của Đề án 06/CP

- Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Ban Quản lý dự án huyện thực hiện việc đầu tư nâng cấp hạ tầng đường truyền internet, máy tính, phòng họp trực tuyến các xã, thị trấn.

- Tiến độ rà soát xã hội hóa, bố trí địa điểm, thiết bị:

+ 21/21 xã, thị trấn đã bố trí bộ phận một cửa tiếp dân, bố trí cán bộ thực hiện hướng dẫn người dân tạo tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia và nộp hồ sơ trực tuyến.

+ Về đường truyền: Đường truyền đáp ứng các yêu cầu đặt ra. Cụ thể: 7 xã có 1 đường truyền; 09 xã có 2 đường truyền; 03 xã có 3 đường truyền; 02 xã có 3 đường truyền; 02 xã có trên 3 đường truyền.

+ Về máy tính: Tổng số máy tính tại bộ phận một cửa 49 máy, trong đó có 09 máy cấu hình thấp, không đảm bảo yêu cầu nghiệp vụ. Công an huyện đã tham mưu cho UBND huyện và đã trang bị thêm mỗi đơn vị 01 máy (tổng 21 máy) phục vụ cho công tác Đề án 06 theo chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh. Có 30 máy in, 34 máy scan tại bộ phận một cửa.

- Tổ công tác Đề án 06 huyện và các xã, thị trấn đã ban hành quy chế hoạt động, xây dựng lịch họp định kỳ 01 lần/tháng. Bên cạnh đó, theo tình hình yêu cầu thực tế, để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh, Chủ tịch UBND huyện tổ chức nghe cơ quan Thường trực Tổ công tác đề án 06 huyện báo cáo tại phiên giao ban Thường trực UBND huyện hàng tuần. Các cuộc họp trực tuyến do Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh tổ chức được thực hiện nghiêm túc, đủ thành phần.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức 04 lớp tập huấn cho gần 200 học viên là các thành viên của tổ công nghệ số cộng của cấp huyện và cấp xã nhằm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng. Các nội dung được tập huấn như: Hướng dẫn cài đặt và sử dụng ví điện tử: VNPT Money, Viettel Money; Hướng dẫn khai thác Cổng thông tin điện tử của huyện và sử dụng

các sàn thương mại điện tử: Voso, Postmart,...; Giới thiệu các trang thông tin về chuyển đổi số của Bộ thông tin và Truyền thông: congdanso.mic.gov.vn; tmdt.mic.gov.vn,...; Hướng dẫn tự kiểm tra thông tin thuê bao di động, thủ tục chuẩn hoá thông tin thuê bao, đăng ký tài khoản ngân hàng, tài khoản mã định danh điện tử VNeID, Sổ sức khoẻ điện tử,...; Hướng dẫn tạo tài khoản dịch vụ công, nộp, tra cứu hồ sơ nộp trực tuyến và thanh toán không dung tiền mặt.

8. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06/CP tại địa phương

- Tổ công tác Đề án 06 huyện tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 25/5/2023 về việc triển khai, đăng ký mô hình điểm, trong đó, triển khai, thực hiện 01 mô hình cấp huyện “tuyên truyền hướng dẫn công dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa trên địa bàn huyện Lạng Giang”; đồng thời, yêu cầu UBND các xã, thị trấn đăng ký, triển khai các mô hình điểm theo quy định.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

- Đã bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh trong triển khai, thực hiện Đề án 06/CP để chủ động rà soát nhu cầu về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực... để chủ động bố trí, sắp xếp hiệu quả, phù hợp. Đồng thời gắn trách nhiệm cụ thể cho Trưởng các ban, ngành, cơ quan, chủ tịch UBND cấp xã, ... đối với nhiệm vụ được giao trong triển khai, thực hiện Đề án 06/CP.

- Chủ động trong công tác kiểm tra, chấn chỉnh công tác thực hiện Đề án 06/CP tại cơ sở. Việc hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến được thực hiện đồng bộ trên tất cả các xã, thị trấn.

- Công tác tuyên truyền, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân đối với các dịch vụ công thiết yếu được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Công tác triển khai thực hiện Số hoá và tái sử dụng kết quả số hoá được thực hiện theo đúng nội dung chỉ đạo và kế hoạch đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ

- Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn còn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai chuyển đổi số, đặc biệt là ở cấp xã. UBND huyện đã tiến hành rà soát để đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Đề án; tuy nhiên thủ tục trình tự đầu tư yêu cầu về thời gian, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án cấp bách nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Đề án.

- Một số phần mềm liên quan đến Dữ liệu dân cư, hộ gia đình, một cửa điện tử, bản sao chứng thực điện tử còn chưa đồng bộ, vẫn còn xảy ra lỗi trong quá trình thực hiện. Việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa thực sự thông suốt dẫn đến việc cấp số định danh cho trẻ em vẫn chưa được ổn định, còn tình trạng chậm cấp số định danh, tình trạng giấy khai sinh của trẻ em đã được cấp nhưng không có số định danh cá nhân. Tỷ lệ Sim rác của người dân trên địa bàn huyện còn nhiều, chưa được chuẩn hóa chính chủ thông tin thuê bao, ảnh hưởng đến quá trình đăng ký tạo tài khoản dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công các cấp, các ngành.

- Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến được UBND huyện quan tâm triển khai thực hiện, tuy nhiên trình độ công nghệ thông tin của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, tỉ lệ sử dụng thiết bị điện tử thông minh ở khu vực nông thôn còn thấp, người dân còn tâm lý e ngại muốn đến thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp cũng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện Đề án cũng như thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

- Việc kết nối các phần mềm một cửa của UBND huyện với phần mềm của một số ngành dọc cấp trên còn chưa thông suốt. Thời gian chuyển hồ sơ từ công dịch vụ công sang các phần mềm chuyên ngành để xử lý còn mất nhiều thời gian, gây khó khăn cho công tác xử lý hồ sơ.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Xác định được ý nghĩa, vai trò, mục tiêu của Đề án 06/CP, trong thời gian tới Tổ Đề án 06/CP huyện tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tập trung chỉ đạo, nâng cao nhận thức trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Đề án 06 của Chính phủ, Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023, Kế hoạch số 63/KH-TCTĐA06 ngày 10/03/2023 về tuyên truyền, đăng ký thu nhận, kích hoạt tài khoản Định danh điện tử trên địa bàn huyện Lạng Giang đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn để Nhân dân hiểu rõ lợi ích, chủ động phối hợp triển khai thực hiện.

2. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án. Chỉ đạo Công an huyện, các cơ quan có liên quan tích cực, chủ động, xác định các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án để tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của cấp xã cũng như công tác chỉ đạo thực hiện tại các thôn, tổ dân phố.

3. Tiếp tục chỉ đạo, phân công thành viên Tổ công tác huyện thường xuyên xuống cơ sở, đóng vai người dân đề nghị giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến để phát hiện các lỗi sai, vấn đề bất cập, chưa hợp lý, để có giải pháp hoặc đề xuất khắc phục (*tập trung vào 25 DVC thiết yếu của Đề án 06/CP*). Tập trung chỉ đạo thị trấn Vô tri triển khai thực hiện hiệu quả giải quyết dịch vụ công trực tuyến, làm mô hình điểm triển khai thực hiện đến 21/21 xã, thị trấn. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực nghiêm túc, kịp thời việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới Nhân dân, khuyến khích người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT và sử dụng các tiện ích của thẻ CCCD, sử dụng tài khoản ĐDDT để đăng nhập vào cổng Dịch vụ công trực tuyến.

5. Chỉ đạo lực lượng Công an tiếp tục nắm bắt, khảo sát nhu cầu tích hợp ứng dụng, sử dụng thông tin trong chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân và khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đánh giá và đưa ra các giải pháp để thực hiện việc cung cấp các dịch vụ; phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bảo đảm duy trì dữ liệu dân cư luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*” để phục vụ các nhiệm vụ của Đề án; thực hiện công tác tiếp dân giải cấp CCCD cho công dân đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn huyện được cấp CCCD phục vụ phát triển công dân số.

6. Tiếp tục tập huấn tại 21 xã, thị trấn về việc phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng (cấp xã, thôn), Tổ đề án 06 cấp thôn/tổ dân phố và người dân về các nội dung như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; mua bán trên sàn thương mại điện tử Voso, Postmart; Sử dụng nền tảng số Việt Nam do địa phương lựa chọn; Kỹ năng sử dụng phần mềm đảm bảo an toàn thông tin mạng cơ bản; Nội dung quan trọng khác theo định hướng, chỉ đạo của Chính quyền địa phương. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện đăng ký và triển khai mô hình điểm trong thực hiện Đề án 06/CP và đảm bảo dữ liệu dân cư “*đúng, đủ, sạch, sống*”. Tiếp tục chỉ đạo tổ hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử hướng dẫn người dân trong đăng ký tài khoản định danh mức 1, mức 2.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp các sở ngành có liên quan tổ chức tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn quy trình thực hiện đối với cán bộ, công chức tham mưu thực hiện Đề án cấp huyện. Đồng thời chỉ đạo các sở ngành liên quan triển khai tích hợp, kết nối các phần mềm chuyên ngành

với phần mềm một cửa cấp huyện; hỗ trợ, kết nối đường truyền chuyên dùng với bộ phận một cửa huyện.

Tổ công tác Đề án 06 huyện Lạng Giang lập báo cáo, gửi tổ công tác Đề án 06 tỉnh nắm được./.

Nơi nhận:

- Phòng PC06 – Công an tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên tổ Đề án 06 huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT.s

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ**

**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Long**

Phụ lục
TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN 06/CP
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCTĐA06 ngày /6/2023 của
Tổ công tác Đề án 06 huyện Lạng Giang)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN
II	QUYẾT ĐỊNH
1	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 về Quyết định về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030
III	KẾ HOẠCH
1	Kế hoạch số 29/KH-CALG ngày 02/02/2023 về Kế hoạch triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm trong Công an huyện Lạng Giang năm 2023
2	Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 09/02/2023 về Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 huyện Lạng Giang năm 2023
3	Kế hoạch số 54/KH-TCTĐA06 ngày 22/02/2023 về Kiểm tra, khảo sát việc triển khai, thực hiện việc áp dụng 07 phương thức Thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho công dân
4	Kế hoạch số 63/KH-TCTĐA06 ngày 10/03/2023 về Tuyên truyền, đăng ký thu nhận, kích hoạt tài khoản Định danh điện tử trên địa bàn huyện Lạng Giang
5	Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 16/03/2023 về Triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ ngành địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo
6	Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 25/05/2023 về Triển khai thực hiện mô hình điểm "tuyên truyền hướng dẫn công dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa trên địa bàn huyện Lạng Giang"
7	Kế hoạch số 115-KH/HU ngày 31/05/2023 về Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28/04/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đẩy mạnh triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo

8	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 10/3/2023 về việc tổ chức thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Lạng Giang.
9	Kế hoạch số 80/KH-BCĐCĐS ngày 27/3/2023 về Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Lạng Giang năm 2023
10	Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/02/2023 về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Lạng Giang năm 2023
III	CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO
1	Công văn số 48/TCTĐA06-CA ngày 11/01/2023 về Về việc tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai Đề án 06/CP năm 2023
2	Công văn số 324/TCTĐA06-CA ngày 21/02/2023 về Thực hiện một số nội dung trong Đề án 06 của Chính phủ
3	Công văn số 484/UBND-CA ngày 09/03/2023 về Thực hiện các phương thức thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sau ngày 31/12/2022
4	Công văn số 328/TCTĐA06-CA ngày 15/03/2023 về Đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch Đề án 06/CP năm 2023
5	Công văn số 688/TCTĐA06-CA ngày 27/03/2023 về Phối hợp làm sạch dữ liệu dân cư trên hệ thống CSDLQG về dân cư
6	Công văn số 758/UBND-CA ngày 31/03/2023 về đăng ký mô hình điểm trong thực hiện Đề án 06/CP và đảm bảo dữ liệu dân cư đúng, đủ, sạch, sống
7	Công văn số 759/UBND-CA ngày 31/03/2023 về đăng ký mô hình điểm trong thực hiện Đề án 06/CP và đảm bảo dữ liệu dân cư đúng, đủ, sạch, sống
8	Công văn số 825/UBND-CA ngày 10/04/2023 về đơn đốc thực hiện công tác cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn huyện
9	Công văn số 911/TCTĐA06 ngày 18/04/2023 về đơn đốc kích hoạt mã định danh điện tử trên địa bàn huyện
10	Công văn số 1075/UBND-CA ngày 28/04/2023 về Giao chỉ tiêu cấp, kích hoạt định danh điện tử
11	Công văn số 698/TCTĐA06 ngày 15/05/2023 về tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai mô hình điểm triển khai thực hiện Đề án 06/CP
12	Công văn số 537/UBND-VHTT ngày 13/3/2023 về việc thống nhất nhận thức chung về sự khác nhau giữa công nghệ thông tin và chuyển đổi số
13	Công văn số 591/UBND-VHTT ngày 17/3/2023 về đăng ký tài khoản sử dụng Cổng hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (SDI) tỉnh Bắc Giang
14	Công văn số 1015/UBND-VHTT ngày 26/4/2023 V/v báo cáo chi cho chuyển đổi số năm 2021,2022 và dự toán năm 2023
15	Công văn số 1368/UBND-VHTT ngày 29/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện cung cấp thông tin khảo sát phục vụ xây dựng Chiến lược quy hoạch dữ liệu tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
16	Công văn số 72/UBND-VHTT ngày 12/01/2023 về việc chỉnh trang mạng

	cấp thông tin trên địa bàn huyện, chỉ đạo các đơn vị doanh nghiệp viên thông trên địa bàn huyện chính trang mạng cấp thông tin.
--	---